

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể

nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng

chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được,

huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên

quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả

pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.



Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương,

Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được,

huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao?

Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn

Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 158

**HẾT**